|  |  |
| --- | --- |
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI** TỈNH QUẢNG NINH**–––––––––––––––**Bản án số: 116/2022/HS-ST Ngày: 25 - 11 - 2022. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****–––––––––––––––––––––––––––––––** |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Đỗ Thị Hương Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Quốc Hưng

Bà Lê Thanh Nhàn

* ***Thư ký phiên tòa:*** *Ông Hoàng Đình Khoa- Thư ký Tòa án.*
* ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** ông Đặng Quang Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 119/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc H1;** tên gọi khác: không; sinh ngày 15/7/1995 tại huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ở hiện tại: khu H2, phường N1, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P1 và bà Chu Hải N2; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo bắt quả tang ngày 23/9/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái; có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Vũ Đức T1, sinh năm 1990; nơi cư trú: khu 5, phường K1, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh; vắng mặt.

+ Chu Hải N2, sinh năm 1973; nơi ở hiện tại: khu H2, phường N1, thành phố Móng Cái, Quảng Ninh; có mặt.

* *Người chứng kiến*: Hoàng Văn T2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 07/2022, Phạm Ngọc H1 có nhu cầu sử dụng ma túy Cần sa nên đã truy cập ứng dụng Telegram trên điện thoại, tham gia vào một nhóm kín để mua ma túy. H1 sử dụng điện thoại Iphone 8 nhắn tin liên hệ với một người đàn ông không quen biết trong nhóm để mua 10 gói ma túy Cần sa. Người đàn ông đồng ý bán và thống nhất địa điểm giao dịch mua bán tại khu vực đường biên giới bờ sông thuộc phường Ka Long, thành phố Móng Cái. Khoảng 5 ngày sau, theo thỏa thuận, H1 đến gặp người đàn ông trên tại điểm hẹn và mua 10 gói nilon chứa ma túy cần sa với giá 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Sau đó, H1 mang ma túy về nhà tại khu H2, phường N1, thành phố Móng Cái, cất giấu tại phòng ngủ để sử dụng dần.

Ngày 23/9/2022, H1 đã sử dụng hết 04 túi cần sa thì Vũ Đức T1 (sinh năm 1990, trú tại Khu 5, phường Ka Long, thành phố Móng Cái) gọi điện cho H1 hỏi mua 02 túi cần sa. Lúc này, H1 nảy sinh ý định bán 06 túi ma túy Cần sa còn lại với mục đích kiếm lời nên H1 đã thống nhất bán cho Tiến 02 túi Cần sa với giá

1.000.000 đồng và hẹn giao dịch tại khu vực lối vào Bệnh viện số 1 thuộc khu Thượng Trung, phường N1, thành phố Móng Cái. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE, biển kiểm soát (BKS) 14P7- 8378 đến địa điểm trên để gặp Tiến. Tại đây, H1 đưa cho T1 02 túi nilon chứa Cần sa rồi nhận của Tiến 500.000 đồng. Số tiền còn lại là 500.000 đồng thì Tiến sẽ chuyển vào số tài khoản ngân hàng của Hải. Trong lúc, Tiến đang chuyển tiền cho Hải thì Tổ công tác của Công an thành phố Móng Cái kiểm tra phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của Hải 03 túi nilon kích thước (06x04)cm bên trong có chứa thực vật khô (ký hiệu M1 – M3) ; thu giữ của Tiến 02 túi nilon kích thước (06x04)cm bên trong có chứa thực vật khô (ký hiệu M4 – M5). Ngoài ra, Tổ công tác tạm giữ được của Hải 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 14P7 – 8378; tạm giữ của Tiến 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL-ACE.

Tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Ngọc H1 thu giữ được 01 (một) túi nilon kích thước (06x04)cm chứa thực vật khô (ký hiệu M6) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8.

Tại Thông báo kết quả giám định tạm thời số 896 ngày 29/9/2022 và Bản kết luận giám định số 1643/KLGĐ ngày 02/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M6 gửi giám định là ma túy, loại: Cần sa. Khối lượng M1: 0,963gam; M2: 0,967gam; M3: 0,954gam; M4: 0,964gam; M5: 0,953gam; M6: 0,822gam.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 14P7 – 8378, thuộc sở hữu của chị Chu Hải N2 cho Phạm Ngọc H1 mượn, chị N2không biết Hải sử dụng xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N2.

Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSHH ngày 01/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố bị cáo Phạm Ngọc H1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Ngọc H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Chu Hải N2 đã nhận lại tài sản là xe máy và không có yêu cầu gì. Anh Vũ Đức T1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng lời khai có trong hồ sơ xác định: chiếc điện thoại hiệu ITEL- ACE gắn sim số 0899.052.724 là tài sản của anh, có sử dụng để liên lạc với bị cáo Hải để mua Cần sa để sử dụng; khi đang thực hiện việc chuyển tiền thì bị bắt giữ. Chiếc điện thoại hiện đang bị tạm giữ, anh không có đề nghị gì.

Người chứng kiến Hoàng Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra thể hiện: anh được chứng kiến việc lực lượng Công an tiến hành kiểm tra, bắt giữ Hải và Tiến và thu giữ được của Hải 03 túi ma túy Cần sa; thu giữ của Tiến 02 túi cần sa. H1 khai nhận đã bán cho Tiến 02 túi Cần sa với giá 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H1 24 đến 30 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: đề nghị tiêu hủy 01 phong bì chứa ma túy đã niêm phong hoàn lại sau giám định; tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, 01 chiếc điện thoại Iphone 8 là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Hải có được do bán ma túy cho Vũ Đức T1. Trả lại cho Vũ Đức T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL-ACE, là tài sản của Tiến, không thuộc vật chứng của vụ án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì với bản luận tội mà kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng

của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến, thấy rằng những người này đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai, nên việc vắng mặt của họ không trở ngại cho việc xét xử, do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

1. Xét hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra cùng với các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 21 giờ ngày 23/9/2022, Phạm Ngọc H1 đã có hành vi bán 1,917 gam ma túy Cần sa cho Vũ Đức T1 với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, H1 còn cất giấu 3,706 gam Cần sa nhằm bán cho người khác. Tổng khối lượng ma túy Phạm Ngọc H1 bán và cất giấu để bán là 5,623 gam cần sa. Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc H1 đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật trừng trị; bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời; Hành vi của bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

1. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:
	* Về tình tiết tăng nặng: không.
	* Về tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Ngọc H1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
2. Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
3. Về xử lý vật chứng:
* 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước ghi Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định số 1643/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết

luận giám định số 1643 ngày 02/10/2022 vụ Phạm Ngọc H1+ Vũ Đức T1 là vật cấm tàng trữ, không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động Nokia và 01 chiệc điện thoại di động hiệu Iphone 8 thu giữ của Phạm Ngọc H1 là công cụ để bị cáo sử dụng liên lạc vào việc mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo Hải có được do bán ma túy cho Vũ Đức T1 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. 01 chiếc điện thoại di động ITEL-ACE thu giữ của Vũ Đức T1 là tài sản của Tiến, không phải là vật chứng của vụ án nên trả lại cho Tiến.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển kiểm soát 14P7 – 8378, thuộc sở hữu của chị Chu Hải N2 cho Phạm Ngọc H1 mượn, chị N2 không biết Hải sử dụng xe vào việc phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N2 nên Hội đồng xét xử không đề cập.

1. Trong vụ án có đối tượng bán ma túy cho Hải, quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý. Đối với Vũ Đức T1 có hành vi mua trái phép 1,917 gam Cần sa cất giấu để sử dụng, tuy nhiên khối lượng ma túy chưa đủ để xử lý hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an thành phố Móng Cái đã xử lý hành chính vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập.
2. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Hải phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố** bị cáo Phạm Ngọc H1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H1 24 (hai mươi bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng**: áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định. Mặt trước ghi Phòng kỹ thuật hình sự. Đội giám định số 1643/KL-KTHS. Mẫu vật hoàn lại kèm theo Kết luận giám định số 1643 ngày 02/10/2022 vụ Phạm Ngọc H1+ Vũ Đức T1.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Nokia gắn sim số 0393.938.565; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu hồng, gắn sim số 0332.125.886 và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho Vũ Đức T1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Itel-Ace gắn sim số 0899.052.724.

*(Vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng số 16/2023/THA ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái).*

**Về án phí**: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Ngọc H1 phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**Về quyền kháng cáo**: áp dụng khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

**Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Quốc Hưng Lê Thanh Nhàn Đỗ Thị Hương Lan**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:** TAND tỉnh Quảng Ninh;
* VKSND tỉnh Quảng Ninh;
* VKSND thành phố Móng Cái;
* Đội hồ sơ nghiệp vụ CA thành phố Móng Cái;
* CCTHADS thành phố Móng Cái;
* Cơ quan quản lý TG, TG CA thành phố Móng Cái;
* Bị cáo
* THA, Lưu VP, hồ sơ.
 | **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đỗ Thị Hương Lan** |